

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ
Bản án số: 62/2026/HS-ST
Ngày 18/8/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Chung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Hữu Thái** - Hiệu trưởng trường THPT Vĩnh Linh

Bà **Nguyễn Thị Mỹ Duyên** – Chủ tịch hội LHPN xã Bến Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thủy Vân** – Thư ký viên - Tòa án nhân dân khu vực 8, Quảng Trị

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Lệ Quyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm (xử kín) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2026/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/QĐHPT ngày 04 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 tại **V**; Tên gọi khác: Không;

CCCD: 045069005401 cấp ngày 03/7/2021; nơi cấp: Cục **C** sát QLHC&TTXH; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: **Thôn C, xã V, tỉnh Quảng Trị**; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: **Nguyễn Thanh H1**, (đã chết) và con bà **Lê Thị N** sinh năm 1941; Vợ: **Lê Thị T**, sinh năm 1964; con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2026 đến nay tại **xã V, tỉnh Quảng Trị**. Có mặt

- Người giám hộ cho bị cáo: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1964 (Vợ của bị cáo);

Địa chỉ: **Thôn C, xã V, tỉnh Quảng Trị**. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Thị Thu H2** - Văn phòng Luật sư **Nguyễn Thị Thu H2**.

Địa chỉ: **Kiệt C T, phường N, tỉnh Quảng Trị**. Có mặt

- Bị hại: Cháu **Nguyễn Trần Khánh V**, sinh ngày 29/7/2022; Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1959; (Là bà nội cháu **V**).

Đều trú tại: **Thôn C, xã V, tỉnh Quảng Trị**. Có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà **Lê Thị Diệu H3** – Trợ giúp viên pháp lý – Thuộc **trung tâm T2** tỉnh Quảng Trị. Có mặt

- Người phiên dịch cho bị cáo Nguyễn Văn H: Ông Trần Kim H4 – Giáo viên Trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Q.

Địa chỉ: Khu phố G, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

- Đại diện Hội liên hiệp phụ nữ xã V: Bà Nguyễn Thị Lan V1 – Phó Chủ tịch hội LHPN xã V. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 27/11/2025, vợ chồng ông Nguyễn Bá G và bà Trần Thị T1 (trú tại thôn C, xã V, tỉnh Quảng Trị) ở nhà cùng cháu nội là Nguyễn Trần Khánh V (sinh ngày 29/7/2022). Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn H đến nhà bà T1 xin nước uống (H ở phía đối diện với nhà bà T1). Lúc này ông G và bà T1 đang dọn dẹp dưới bếp còn cháu V đang chơi tại phòng khách nên H đã thực hiện hành vi dâm ô với cháu V. Theo ghi nhận diễn biến sự việc được camera tại phòng khách nhà bà T1 ghi lại như sau:

Vào lúc 10 giờ 03 phút 37 giây ngày 27/11/2025, cháu V đang chơi tại phòng khách thì H đi vào ngồi đối diện rồi đưa hai tay về phía cháu V làm cháu lùi dần về góc tường. H đi ra phía cửa hông để quan sát xem có ai nhìn thấy hay không rồi quay lại đến phía sau lưng cháu V, sau đó ngồi xuống đối diện và bế cháu V lên tay rồi hôn vào miệng, má bên phải trên mặt và phần bụng dưới của cháu V. Lo sợ hành vi của mình bị người khác phát hiện nên H tiếp tục ra ngoài phía cửa hông quan sát rồi quay lại tiến đến phía cháu V, rồi ngồi xuống ghé dùng hai tay ôm vào vùng bụng, bế cháu V lên ngồi trên đùi trái của mình và kéo áo phần bụng cháu V lên cao trước ngực sờ vào phần dưới bụng và hôn vào mặt cháu V. Sau đó H tiếp tục ra cửa quan sát và quay vào lại phòng khách dùng hai tay bế cháu V ngồi trên đùi rồi hôn vào miệng và má phải cháu V. Đồng thời kéo lưng quần cháu V xuống dùng tay phải sờ, hôn vào phần dưới bụng và mặt cháu V.

H để cháu V xuống quan sát thêm một lần nữa rồi quay lại phòng khách ngồi lên ghế vòng tay ôm vào bụng và hôn vào mặt cháu V, khoảng 10 giờ 09 phút 50 giây H đi ra phía cửa hông rồi về nhà.

Thời gian Nguyễn Văn H thực hiện hành vi dâm ô với đối với cháu V khoảng 06 phút 09 giây nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân. Đến tối ngày 27/11/2025, gia đình bà T1 kiểm tra camera thì phát hiện ra hành vi của H nên đã làm đơn trình báo cơ quan Công an.

* Bản giám định số 12/KLTDTE - TTPY ngày 03/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận:

+ Tình trạng màng trinh: Màng trinh hình oval, không rách. Các vùng khác của bộ phận sinh dục không bị tổn thương.

+ Trên cơ thể không phát hiện thấy dấu vết thương tích.

+ Tình trạng tổn thương trên cơ thể xếp tỷ lệ tổn thương 00% (không phần trăm).

* Bản giám định số 1998/KL-KTHS ngày 13/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

+ USB in nhãn hiệu Kingston bên trong chứa tập tin video có tên “CHAP

BAC27.11.2025.dav”, dung lượng 45.9MB, thời lượng 06 phút 22 giây.

+ Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa.

+ Diễn biến trong tập tin có bản ảnh kèm theo kết luận.

Vào lúc 10 giờ 03 phút 37 giây ngày 27/11/2025 từ hình ảnh Camera ghi lại được tại phòng khách nhà ông Nguyễn Bá G và bà Trần Thị T1 như sau:

Cháu Nguyễn Trần Khánh V đang ngồi chơi mặt hướng ra cửa hông của phòng khách.

Đến 10 giờ 03 phút 41 giây ông Nguyễn Văn H đi vào từ cửa hông vào.

Đến 10 giờ 03 phút 43 giây ông Nguyễn Văn H ngồi xuống nền nhà đối diện cháu V.

Vào lúc 10 giờ 04 phút 05 giây đến 10 giờ 04 phút 22 giây ông Nguyễn Văn H đưa hai tay về phía cháu V làm cháu V lùi dần về phía góc tường bên phải phòng khách.

Vào lúc 10 giờ 04 phút 37 giây ông Nguyễn Văn H đi ra lại cửa hông. Vào lúc 10 giờ 04 phút 43 giây cháu V di chuyển đến cửa hông phòng khách.

Vào lúc 10 giờ 04 phút 44 giây ông Nguyễn Văn H đi vào từ cửa hông đến phía sau lưng cháu V.

Vào lúc 10 giờ 04 phút 47 giây ông Nguyễn Văn H ngồi ngay cửa hông đối diện cháu V, cách cháu V khoảng 1m.

Vào lúc 10 giờ 04 phút 48 giây ông Nguyễn Văn H bế cháu V lên trên tay.

Tại thời điểm 10 giờ 04 phút 53 giây ông Nguyễn Văn H hôn vào mặt cháu V.

Tại thời điểm 10 giờ 05 phút 04 giây ông Nguyễn Văn H hôn vào phần bụng dưới cháu V.

Vào lúc 10 giờ 05 phút 09 giây đến 10 giờ 05 phút 11 giây ông Nguyễn Văn H đi ra ngoài qua cửa hông còn cháu V tiến đến đứng sát kệ tivi tại phòng khách.

Vào lúc 10 giờ 05 phút 14 giây đến 10 giờ 05 phút 37 giây ông Nguyễn Văn H đi vào đứng ở cửa hông và quay ra lại.

Vào lúc 10 giờ 05 phút 44 giây đến 10 giờ 05 phút 53 giây ông Nguyễn Văn H đi vào tiến đến phía sau cháu V đang đứng đối diện ti vi tại phòng khách.

Vào lúc 10 giờ 05 phút 56 giây ông Nguyễn Văn H ngồi xuống ghế gỗ dài sát kệ tivi và dùng hai tay ôm vào vùng bụng cháu V bế lên ngồi đùi trái của ông H.

Tại thời điểm 10 giờ 06 phút 00 giây ông Nguyễn Văn H dùng tay phải kéo áo phần bụng cháu V lên cao trước ngực.

Từ lúc 10 giờ 06 phút 04 giây đến 10 giờ 06 phút 10 giây ông Nguyễn Văn H dùng tay phải sờ vào phần dưới bụng cháu V.

Tại thời điểm 10 giờ 06 phút 16 giây ông Nguyễn Văn H hôn vào mặt cháu V.

Vào lúc 10 giờ 06 phút 25 giây ông Nguyễn Văn H di chuyển ngồi sát cửa hông mặt hướng nhìn về cháu V đang đứng gần kệ ti vi.

Từ lúc 10 giờ 06 phút 35 giây đến 10 giờ 06 phút 51 giây ông Nguyễn Văn H đi ra ngoài qua cửa hông và quay vào lại phòng khách.

Từ lúc 10 giờ 06 phút 55 giây đến 10 giờ 07 phút 03 giây ông Nguyễn Văn H ngồi lên ghế dùng hai tay bế cháu V lên ngồi trên đùi; ông H hôn vào mặt cháu

V.

Tại thời điểm 10 giờ 07 phút 12 giây ông Nguyễn Văn H dùng tay trái kéo lưng quần cháu V, tay phải ông H sờ vào phần dưới bụng cháu V.

Tại thời điểm 10 giờ 07 phút 19 giây ông Nguyễn Văn H hôn vào phần dưới bụng cháu V.

Tại thời điểm 10 giờ 07 phút 22 giây ông Nguyễn Văn H hôn vào mặt cháu

V.

Từ lúc 10 giờ 07 phút 29 giây đến 10 giờ 07 phút 44 giây ông Nguyễn Văn H để cháu V xuống và đi ra ngoài qua cửa hông.

Từ lúc 10 giờ 08 phút 08 giây đến 10 giờ 08 phút 11 giây ông Nguyễn Văn H đi vào lại qua cửa hông, ngồi lên ghế và vòng tay ôm vào bụng cháu V.

Tại thời điểm 10 giờ 08 phút 12 giây ông Nguyễn Văn H hôn vào mặt cháu

V.

Tại thời điểm 10 giờ 08 phút 26 giây ông Nguyễn Văn H đi ra ngoài qua cửa hông còn cháu V di chuyển vào phòng phía sau phòng khách.

Từ lúc 10 giờ 09 phút 26 giây đến 10 giờ 09 phút 35 giây ông Nguyễn Văn H đi vào lại qua cửa hông và tiến vào phía cháu V ở phòng phía sau phòng khách. Tại thời điểm 10 giờ 09 phút 50 giây ông Nguyễn Văn H đi ra ngoài qua cửa hông.

- Ngày 24/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q có văn bản số C887/CV-VPCQCSĐT gửi Phòng K Công an tỉnh Q đề nghị giải thích kết luận giám định C1998/KL-KTHS ngày 13/01/2026 làm rõ H đã hôn vào bộ phận nào cụ thể trên mặt em bé.

- Ngày 31/3/2026, Phòng K Công an tỉnh Q có Công văn số 561/GTKL-KTHS trả lời như sau:

+ Tại thời điểm 10h04'53'' đối tượng hôn vào vùng miệng và má bên phải trên mặt em bé.

+ Tại thời điểm 10h06'56'' đối tượng hôn vào vùng miệng và má bên phải trên mặt em bé.

* Bản giám định pháp y tâm thần số 762/KLGĐ ngày 01/04/2026 của Trung tâm P kết luận đối với Nguyễn Văn H

* Tại thời điểm trước khi thực hiện hành vi:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Chậm phát triển tâm thần vừa (F71 - ICD-10)/ Câm điếc bẩm sinh (H91.3 - ICD-10).

+ Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 27/11/2025:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Chậm phát triển tâm thần vừa (F71 - ICD-10)/ Câm điếc bẩm sinh (H91.3 - ICD-10).

+ Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Tại thời điểm hiện tại:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Chậm phát triển tâm thần vừa (F71 - ICD-10)/ Câm điếc bẩm sinh (H91.3 - ICD-10).

+ *Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.*

- Về vật chứng thu giữ: - 01 cái quần dài màu nâu, có chiều dài 90 cm, phần rộng nhất 50 cm; 01 cái áo dài tay màu xanh nước biển, có chiều dài 70 cm, chiều rộng 50 cm; 01 cái quần đùi màu đen, có chiều dài 56 cm, chiều rộng 41 cm; 01 cái quần lót màu xám, có chiều dài 23 cm, chiều rộng 38 cm.

- 01 USB, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh Q.**

- 01 cái áo vải dài tay màu xanh rêu, có chiều dài 40 cm, chiều rộng 30 cm; 01 cái quần vải màu xanh rêu, có chiều dài 50 cm, phần rộng nhất 40 cm.

Hiện những vật chứng trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng tại Phân trại tạm giam **Gio L** bảo quản chờ xử lý theo quy định.

* Về dân sự: Bị can **H** đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của cháu **V** là bà **Trần Thị T1** số tiền 60.000.000 đồng. Gia đình bà **T1** đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT - VKSKV8 ngày 15/7/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 truy tố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm b, i, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt **Nguyễn Văn H** từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường đủ nên không xét.

*Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 3 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 cái quần dài màu nâu, có chiều dài 90 cm, phần rộng nhất 50 cm; 01 cái áo dài tay màu xanh nước biển, có chiều dài 70 cm, chiều rộng 50 cm; 01 cái quần đùi màu đen, có chiều dài 56 cm, chiều rộng 41 cm; 01 cái quần lót màu xám, có chiều dài 23 cm, chiều rộng 38 cm; 01 USB, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh Q;** 01 cái áo vải dài tay màu xanh rêu, có chiều dài 40 cm, chiều rộng 30 cm; 01 cái quần vải màu xanh rêu, có chiều dài 50 cm, phần rộng nhất 40 cm.

* Người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Hành vi phạm tội của bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến tâm lý của cháu **V** gây tổn hại về danh dự, nhân phẩm của bản thân cháu **V** và gia đình. Để răn đe và giáo dục bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định một hình phạt phù hợp với mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây nên. Tuy nhiên phía đại diện của bị hại cũng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo: Xét thấy bị cáo có nhược điểm về thể chất và

có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS vì vậy Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt theo như đề nghị của VKS là phù hợp thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của Nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo im lặng và dùng ký hiệu thông qua người phiên dịch xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, thông qua người phiên dịch bị cáo **H** đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Ngày 27/11/2025, **H** đã có hành vi ôm, hôn vào miệng, má, sờ, hôn vào phần dưới bụng của cháu **Nguyễn Trần Khánh V** để thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân, nhưng không nhằm mục đích giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác. Thời điểm **H** thực hiện hành vi dâm ô, cháu **V** mới 03 tuổi 03 tháng 29 ngày, Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của **Nguyễn Văn H** đã gây tác động xấu, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về mặt tâm lý của cháu **V**. Bên cạnh đó, hành vi của bị cáo còn vi phạm nghiêm trọng các chuẩn mực về đạo đức, trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc và làm mất trật tự, trị an xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và ngăn ngừa, giáo dục chung trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bản thân bị cáo thuộc trường hợp cầm điếu bả sinh và hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo **H** được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, q khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của bị hại, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Tuy nhiên ý định của bị cáo chỉ là sờ mó, hôn chấu **V** mà không có mục đích quan hệ tình dục và không nhằm thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với chấu **V**. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời có nơi cư trú rõ ràng, tại địa phương đều chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của nhà nước nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng mà buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo với mức hình phạt thấp nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị, cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội phù hợp với khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 146 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, bị cáo là nông dân hạn chế khả năng nhận thức hành vi, không có thu nhập ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường đủ số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, tại phiên tòa hôm nay không ai có đề nghị khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 cái quần dài màu nâu, có chiều dài 90 cm, phần rộng nhất 50 cm; 01 cái áo dài tay màu xanh nước biển, có chiều dài 70 cm, chiều rộng 50 cm; 01 cái quần đùi màu đen, có chiều dài 56 cm, chiều rộng 41 cm; 01 cái quần lót màu xám, có chiều dài 23 cm, chiều rộng 38 cm; 01 USB, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh Q**; 01 cái áo vải dài tay màu xanh rêu, có chiều dài 40 cm, chiều rộng 30 cm; 01 cái quần vải màu xanh rêu, có chiều dài 50 cm, phần rộng nhất 40 cm xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về đề nghị của người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 146; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; các điểm b, i, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/8/2026.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn H** cho **UBND xã V**, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái quần dài màu nâu, có chiều dài 90 cm, phần rộng nhất 50 cm; 01 cái áo dài tay màu xanh nước biển, có chiều dài 70 cm, chiều rộng 50 cm; 01 cái quần đùi màu đen, có chiều dài 56 cm, chiều rộng 41 cm; 01 cái quần lót màu xám, có chiều dài 23 cm, chiều rộng 38 cm; 01 USB, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh Q**; 01 cái áo vải dài tay màu xanh rêu, có chiều dài 40 cm, chiều rộng 30 cm; 01 cái quần vải màu xanh rêu, có chiều dài 50 cm, phần rộng nhất 40 cm

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng tại Phân trại tạm giam **Gio L** thuộc **trại giam S Công an tỉnh Q**.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tại tòa án buộc bị cáo **Nguyễn Văn H** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS khu vực 8;
- UBND xã Vĩnh Linh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

Hoàng Văn Chung